TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 114/2026/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 29 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 76/2026/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

- Anh **Bùi Đình Đ**, sinh năm: 1980. Nơi cư trú: Phường P, TP. Hà Nội.

- Chị **Ngô Thị Hải Y**, sinh năm: 1983. Nơi cư trú: Nơi cư trú: Phường P, TP. Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Anh Bùi Đình Đ và chị Ngô Thị Hải Y kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 11 tháng 8 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Hà Nội nay là phường P, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 231, quyển số 01. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn không thể hòa giải. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình, cách sống không phù hợp, không có tiếng nói chung nên cuộc sống không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2024 đến nay. Anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn ngày 21 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị thỏa thuận về con chung là cháu Bùi Trí Đ và cháu Bùi Bảo A cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: **Anh Bùi Đình Đ và chị Ngô Thị Hải Y thuận tình ly hôn**.

2. **Về con chung**: Anh chị có 02 con chung là cháu Bùi Trí Đ, sinh ngày 21/11/2008 và cháu Bùi Bảo A sinh ngày 10/03/2013. Anh chị thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Ngô Thị Hải Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Bùi Trí Đ và cháu Bùi Bảo A.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Đình Đ cấp dưỡng nuôi con chung là 4.000.000 (Bốn triệu) đồng một tháng một cháu kể từ tháng 01 năm 2026 cho đến khi cháu Đ, cháu A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Bùi Đình Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nợ chung: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. **Lệ phí Tòa án:** Chị Ngô Thị Hải Y tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị Y đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội ngày 21/01/2026, số biên lai 0001808.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND KV1 - HN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Phòng Thi hành án DS KV1 - HN;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hương